

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **115/2022/HS-ST**
Ngày 21/7/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Duy Khoa**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đinh Trọng Phụ**

Bà **Nguyễn Thị Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Tô Ngọc Lâm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thúy** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 113/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Thị Thanh H**, sinh năm 1976 tại Hà Nội. Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn P, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Ngô Đức K; Họ tên mẹ: Quách Thị N; Chồng Đào Ngọc Vinh (Đã ly hôn); Con: Có 01 con, sinh năm 1999; Danh chỉ bản số 397 lập ngày 20/5/2022 của Công an huyện Sóc Sơn; Tiền sự: Không có; Tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*** Bị hại:** Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Khối x, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Vắng mặt. (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra xác định được như sau: Khoảng tháng 9 năm 2019, bà Nguyễn Thị N (Sinh năm 1963; trú tại: Khối 12, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) có quen biết với Ngô Thị Thanh H (Sinh năm 1976; trú tại: Thôn Phú Thịnh, xã Minh Phú, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) tại quán nước nhà bà Nguyễn Thị N ở Khối 12, Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Quá trình nói chuyện, Huyền giới thiệu đang làm tại Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Sóc Sơn và có khả năng chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Do bà Nga tin tưởng nên ngày 27/9/2019, tại nhà bà Nga, bà Nga đưa cho Huyền số tiền 100.000.000 đồng và 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB2244112, thửa đất số 377b, tờ bản đồ số 03 mang tên Ngô Quang Ngọc (Sinh năm 1961; trú tại: Thôn Đông, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) là chồng của bà Nga. Bà Nga nhờ Huyền chuyển đổi mục đích sử dụng diện tích 33m² từ đất vườn sang đất ở. Huyền viết giấy biên nhận và hẹn đến ngày 30/12/2019 sẽ hoàn tất và trả lại số đồ, nếu không làm được sẽ trả lại tiền. Huyền khai nhận, sau khi nhận số tiền trên, ngày 28/9/2019 đã chuyển 60.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Hương Liễu (Sinh năm 1979; trú tại: Tổ 3, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (là Trưởng Văn phòng công chứng Nguyễn Liễu) để nhờ bà Liễu làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho bà Nga. Khoảng giữa năm 2020, do không làm được nên bà Liễu đã trả lại cho Huyền 45.000.000 đồng, còn lại số tiền 17.000.000 đồng đã chi phí làm thủ tục đo đạc và chi phí khác nên không hoàn trả cho Huyền.

Do đợi lâu nên bà Nga yêu cầu Huyền trả lại tiền và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khoảng tháng 7 năm 2021, Huyền trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 37.000.000 đồng cho bà Nga. Số tiền còn lại 63.000.000 đồng, bà Nga gọi điện thoại nhiều lần nhưng Huyền không nghe điện thoại nên ngày 22/11/2021, bà Nga viết đơn trình báo sự việc trên lên Cơ quan Công an. Quá trình giải quyết đơn tố giác, Huyền đã trả lại bà Nga số tiền 63.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 1390/KL-KTHS ngày 08/3/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Chữ viết, chữ ký đứng tên Ngô Thị Thanh H trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A1); chữ viết phần nội dung và chữ viết dòng họ tên Ngô Thị Thanh H dưới chữ ký trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A2) với chữ viết, chữ ký đứng tên Ngô Thị Thanh H trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M3) là chữ do cùng một người viết và ký ra.

- Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Ngô Thị Thanh H trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A2) với chữ ký đứng tên Ngô Thị Thanh H trên các

mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M3) có phải là chữ do cùng một người ký ra hay không.

Đối với hành vi của Nguyễn Thị Hương Liễu: Liễu khai không có hành vi nhận tiền của Huyện để làm hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho bà Nga. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất, Liễu vẫn giữ nguyên lời khai của mình. Ngoài lời khai của bị can Huyện không có tài liệu chứng cứ khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ hành vi của Liễu liên quan trong vụ án trên.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị N đã nhận lại đầy đủ số tiền 100.000.000 đồng nên không yêu cầu bị can Huyện phải bồi thường dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Ngô Thị Thanh H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị can phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định chữ ký, chữ viết và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 31/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố bị cáo Ngô Thị Thanh H về "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Ngô Thị Thanh H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo Ngô Thị Thanh H về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Ngô Thị Thanh H từ 28 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 56 đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng vì bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại đủ số tiền chiếm đoạt và bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không phải xem xét, giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh tụng công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Về sự vắng mặt của bị hại tại phiên tòa: Trong quá trình điều tra, bị hại là bà Nguyễn Thị N đã có lời khai đầy đủ, đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và đã có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại Nguyễn Thị N theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1.2. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Ngày 27/9/2019, tại nhà bà Nguyễn Thị N ở Khôi 12, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, bị cáo Ngô Thị Thanh H không phải là cán bộ Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Sóc Sơn, không có chức năng, thẩm quyền để làm hồ sơ chuyển đổi mục đích quyền sử dụng đất nhưng bằng thủ đoạn gian dối tự giới thiệu mình là cán bộ Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Sóc Sơn nhằm tạo niềm tin và nhận số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) của bà Nga để làm hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất vườn sang đất ở cho bà Nga. Do bị cáo không làm được việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho bà Nga và bà Nga đã nhiều lần đòi lại số tiền trên nên trong tháng 7 năm 2021, bị cáo đã trả lại cho bà Nga số tiền 37.000.000 đồng (Ba mươi bảy triệu đồng). Còn lại số tiền 63.000.000 đồng (Sáu mươi ba triệu đồng), bà Nga đã nhiều lần yêu cầu bị cáo trả lại nhưng bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết và không có khả năng trả lại cho bà Nga. Sau khi bà Nga có đơn trình báo Cơ quan Công an, thì bị cáo mới trả lại cho bà Nga số tiền 63.000.000 đồng (Sáu mươi ba triệu đồng). Hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều luật quy định:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

..."

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Ngô Thị Thanh H về "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên bị cáo cố ý phạm tội. Do vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[3]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Gia đình bị cáo có công với cách mạng: Bố bị cáo bị nhiễm chất độc da cam và cả bố mẹ bị cáo đều được đều được tặng Huân chương kháng chiến; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo lẽ ra bị cáo phải chịu, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, đây là lần đầu phạm tội.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự như đã nêu trên; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo phạm tội lần đầu, nhất thời phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tích cực khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, gia đình có công với cách mạng và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tại phiên tòa: Cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật và kết quả nghị án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Xét bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt và bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên Tòa án không phải đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại đều có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hình phạt:

Xử phạt: **Ngô Thị Thanh H 28 (Hai mươi tám) tháng tù về "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản"** nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 56 (Năm mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Ngô Thị Thanh H cho Ủy ban nhân dân xã Minh Phú, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách bản án.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù cho bản án đã được hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Duy Khoa